

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 07-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Sơn;
2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLHS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn K (T), sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp Đông Ti, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Mang Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Thành T, sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp Đông Ti, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: T xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công To, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 05-01-2022, Nguyễn K liên hệ với người đàn ông tên Sada người Campuchia (không rõ nhân thân) mua 01 bịch ma túy với số tiền 14.000.000 đồng và đã trả trước cho Sada số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 06-01-2022, K rủ Phạm Thành T đi mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, K chở T đến khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia gần trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Cà Tum thuộc ấp Đông B, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, K đưa cho T số tiền 2.300.000 đồng để T gặp Sada mua ma túy, còn K đứng ở ngoài xe chờ. T vừa mua ma túy xong, quay lại chỗ K thì bị lực lượng Biên phòng Cà Tum bắt quả tang.

** Kết quả giám định:* Tại Bản kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 08-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 48,0369 gam.

** Vật chứng đang tạm giữ:*

- 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và Trợ lý giám định Lê Đức Tr và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) là Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 47,6758 gam;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HONOR, số IMEI1: 793716;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số IMEI1: 117687/01;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda MSX, mang BKS: 70K1-516.33, số máy: JC61E-2108219, số khung: 5106760.

- 05 (năm) bịch nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa; 02 (hai) nắp nhựa; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa.

** Kết quả kê biên T sản:* Nguyễn K và Phạm Thành T không có T sản nên không kê biên.

** Đối với người đàn ông tên Sada người Campuchia bán ma túy cho Nguyễn K và Phạm Thành T, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.*

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTC ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn K, Phạm Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn K, Phạm

Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn K (T) từ 11 (mười một) đến 12 (mười hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn K (T).

- Xử phạt bị cáo Phạm Thành T từ 10 (mười) đến 11 (mười một) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thành T.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, T sản đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

*** Về kê biên T sản:** Các bị cáo Nguyễn K, Phạm Thành T không có T sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Các bị cáo Nguyễn K (T), Phạm Thành T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn K (T), Phạm Thành T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 06-01-2022, bị cáo Nguyễn K rủ bị cáo Phạm Thành T với nội dung “đi mua đồ về chơi”. Bị cáo Phạm Thành T hiểu ý của bị cáo K là đi mua ma túy về sử dụng nên bị cáo Nguyễn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda MSX, biển số 70K1-516.33 chở bị cáo T đến điểm hẹn thuộc khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia gần trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Cà Tum thuộc ấp Đông B, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do bị cáo Nguyễn K liên hệ trước với người đàn ông tên Sada người Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Sau khi bị cáo T nhận ma túy từ người đàn ông tên Sada, cất giữ vào túi quần trước bên phải và đi bộ lại chỗ bị cáo K đang đứng đợi thì bị lực lượng Biên phòng Cà Tum bắt quả tang các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 48,0369 gam. Các bị cáo khai nhận tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội

của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 08-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 48,0369 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn K, Phạm Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ việc tàng trữ và sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa các tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn K, Phạm Thành T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo Nguyễn K là người khởi xướng, trực tiếp thỏa thuận mua ma túy với người đàn ông tên Sada người Campuchia, bỏ tiền ra để mua ma túy và nhờ bị cáo T đến địa điểm hẹn trước để nhận ma túy, có vai trò chính nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T. Bị cáo T đồng ý cùng bị cáo K đi mua ma túy, nhận ma túy và giao lại ma túy cho bị cáo K, không được hưởng lợi gì, có vai trò thấp hơn bị cáo K nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo K.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên Sada người Campuchia bán ma túy cho Nguyễn K và Phạm Thành T, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8.1] Đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và Trợ lý giám định Lê Đức Tr và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M) là Methamphetamine có khối lượng là 47,6758 gam, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 05 (năm) bìch nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa; 02 (hai) nắp nhựa; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei1: 117687/01 của bị cáo Nguyễn K dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8.3] 01 (một) điện thoại di động hiệu HONOR, số Imei1: 793716 của bị cáo Phạm Thành T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[8.4] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda MSX, mang BKS: 70K1-516.33, số máy: JC61E-2108219, số khung: 5106760 thu giữ của bị cáo Nguyễn K. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[8.4.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn K khai xe do bị cáo mua của người đàn ông tên Th nhưng do quen biết nên chưa giao giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua xác minh người đàn ông tên Th không có mặt ở địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu không tiến hành làm việc được. Theo Thông báo kết quả tra cứu xe máy vật chứng số 602 ngày 19-4-2022 của Công an huyện Tân Châu xác định thông tin số máy, số khung của xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Kết quả phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 01-3-2022 và Kết luận giám định số 595/KL-KTHS ngày 24-5-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda MSX, màu xanh, số máy: JC61E-2108219, số khung: 5106760 không bị đục sửa, xe có đăng ký chủ sở hữu mang tên Nguyễn Tùng Qu nhưng không làm việc được với chủ sở hữu do chủ sở hữu không có mặt tại địa phương và hiện xe mô tô này do bị cáo Nguyễn K đang quản lý, sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn K.

[8.4.2] Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 01-3-2022 xác định: Biển số 70K1-516.33 gắn trên xe mô tô thu giữ của bị cáo Nguyễn K là không trùng khớp với biển số đăng ký cấp cho chủ sở hữu Nguyễn Tùng Qu, biển số không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn K (T) 11 (mười một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06-01-2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thành T 10 (mười năm) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06-01-2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và Trợ lý giám định Lê Đức Tr và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M) là Methamphetamine có khối lượng là 47,6758 gam; 05 (năm) bịch nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa; 02 (hai) nắp nhựa; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa; 01 biển số 70K1-516.33.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số IMEI1: 117687/01.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thành T: 01 (một) điện thoại di động hiệu HONOR, số Imei1: 793716.

- Trả cho bị cáo Nguyễn K (T) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda MSX, không biển số, số máy: JC61E-2108219, số khung: 5106760.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-6-2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn K (T) và Phạm Thành T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn K (T) và Phạm Thành T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (02);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- THA phạt tù (01);
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh (01);
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Các bị cáo (01);
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Quyên